

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 69 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28.7.2017
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yên Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hải**

2. Ông **Trần Quốc Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hoàng T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp Chợ Mỹ, xã M, huyện C, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Anh **Trần Thế B**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Đông Trung, xã A, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng T trình bày như sau: Chị và anh B cưới nhau năm 2015, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 do Ủy ban nhân dân xã A cấp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên liên lạc qua điện thoại. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã. Từ tháng 8/2016 vợ chồng đã sống ly thân, không có gặp gỡ để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung và chia tài sản chung: Không có

Bị đơn anh Trần Thế B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B không đến tham gia hòa giải cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Trần Thế B nhưng anh B có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

* Về nội dung:

[1] Chị Nguyễn Thị Hoàng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thế B là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị T và anh B cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh B nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Anh B xin được Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nhưng không nộp văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án hôn nhân với chị T. Xét thấy anh B cũng không có T chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh B.

[3] Về nuôi con chung và chia tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng T được ly hôn với anh Trần Thế B.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000125 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hải – Trần Quốc Thịnh

Trần Thị Yến Trinh

